Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>TỈNH CAO BẰNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 47/2023/NQ-HĐND | *Cao Bằng, ngày 13 tháng 7 năm 2023* |

# NGHỊ QUYẾT
## Về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
## KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 14

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;*

*Xét Tờ trình số 1474/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh*

*Cao Bằng, Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đội dân phòng;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng.

3. Danh mục, số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 *(một)* đội dân phòng, gồm:

| TT | Danh mục | Số lượng | Đơn vị | Niên hạn sử dụng |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chữa cháy không nhỏ hơn 4 kg | 05 | Bình | Theo quy định của nhà sản xuất |
| 2 | Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít | 05 | Bình | Theo quy định của nhà sản xuất |
| 3 | Đèn pin *(độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)* | 02 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 4 | Rìu cứu nạn *(trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)* | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 5 | Xà beng *(một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)* | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 6 | Búa tạ *(thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)* | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 7 | Kìm cộng lực *(dài 60 cm, tải cắt 60 kg)* | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |

| TT | Danh mục | Số lượng | Đơn vị | Niên hạn sử dụng |
|---|---|---|---|---|
| 8 | Túi sơ cứu loại A *(Theo Thông tư số 19/2016/TT- BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)* | 01 | Túi | Hỏng thay thế |
| 9 | Cáng cứu thương *(kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg)* | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |

4. Kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

**Điều 2**. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3**. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2023./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ *(để b/c)*;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra VBQPPL)*;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

**Triệu Đình Lê**